

VĂN HOÁ DÂN GIAN XỨ HUẾ VỚI THƠ TỔ HỮU

Phạm Tuấn Khoa

Khoa Tiếng Việt

Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

II. Xứ Huế và những đặc điểm văn hoá dân gian

Xứ Huế ở đây được hiểu là địa bàn gồm ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế hiện nay. Do những nguyên nhân xã hội - lịch sử, xứ Huế là một vùng văn hoá rất đậm nét địa phương trong tổng thể văn hoá Việt Nam. Cuộc hỗn dung văn hoá Việt - Chăm của các tộc người Thượng trên dãy Trường Sơn và kết quả của nó đã tạo nên đặc trưng địa phương đó. Kể từ khi trở thành thủ phủ của Đàng Trong, rồi kinh đô của cả nước, văn hoá Huế lại gặp được một điều kiện xã hội mới để tạo dựng nên sắc thái độc đáo của mình, đó là sự giao thoa, ảnh hưởng lẫn nhau giữa văn hoá Cung đình Huế và văn hoá dân gian.

Sắc thái đó được bộc lộ từ giọng nói ấm nhẹ mà vẫn đầy vị mặn mòi, từ những điệu hò Nam ai, giọng Bắc, Mái nhì mái dầy... phản ánh từ cái khắc nghiệt của thiên nhiên ở đây và cuộc đấu tranh vì cuộc sống của cư dân vùng này, đến không khí trầm mặc của một kinh đô mà lối kiến trúc luôn có hướng hoà vào thiên nhiên, làm cho Huế trở thành "*một thành phố vườn*", "*thành phố thơ*", sự thanh bình, yên ả chỉ có được sau bao nhiêu vật lộn nghiệt ngã, giống như giòng sông Hương Giang gấp gáp trên vùng cao, rồi lững lờ, trầm tư ôm lấy thành Huế thơ mộng...

Vì vậy, các sáng tác folklore ở vùng này cũng là sự kết hợp hài hoà những sắc thái có vẻ rất mâu thuẫn như vậy. Những điệu về nhiều âm trắc, trước khi đổ về phần kết yên ả và thuận, thường là những đoạn gấp gheñh, trúc trắc từ âm hưởng đến tiết tấu. Cuộc hỗn dung làm biến đổi cả thể lục bát vốn đã được định hình, cách luật. Nó phải gánh cả một đoạn những câu ở dạng ba, bốn, năm chữ... rồi sau đó mới kết lại

Đò từ Đông Ba,

Đò qua Đập Đá,

Đò về Vĩ Giạ

Thăng ngã ba Sinh

Chiều chiều bóng ngà trắng chênh

Tiếng hò xa vọng nặng tình nước non.

Và ngay cả khi kết ấy, một động thái như khẳng định văn hoá vùng này vẫn chỉ là một bộ phận hữu cơ của văn hoá Việt qua thể lục bát thì vẫn lại là một kiểu lục bát đã được biến tấu, không còn giữ nguyên cấu trúc câu sáu, câu tám, mà cả vị trí các thanh bằng, thanh trắc trong câu cũng biến đổi theo. Đặc trưng vùng văn hoá Huế được khắc họa rõ nét.

II. Ảnh hưởng của văn hoá dân gian xứ Huế đối với thơ Tố Hữu

Trong khung cảnh văn hoá đó, Tố Hữu lại có được cho mình những điều kiện tuyệt vời để nảy sinh và nuôi dưỡng hồn thơ của mình. Ông được ru từ nhỏ trong vòng tay của bà mẹ có "tiếng hát ngọt êm của người đàn bà xứ Huế", lại có người cha say mê sưu tầm văn học dân gian, và bắt ông chép những câu hò, vè, dân ca, để sau này "nhớ đến thuộc lòng các câu hát cũ, cho tới khi lớn lên, những tiếng, chữ, âm điệu ấy cứ ngân nga mãi trong lòng".

Ngoài tư chất trời phú, điều kiện gia đình và quê hương như vậy, phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo sôi sục đúng lúc Tố Hữu bước vào tuổi thanh niên đã tạo nên nhà thơ cách mạng Tố Hữu. Và về mặt phong cách nghệ thuật, thơ Tố Hữu, nhất là thơ viết về Huế nói riêng, Bình Trị Thiên nói chung mang đậm dấu ấn của văn hoá dân gian vùng này. Trưởng thành và đi xa, mỗi khi nhớ về quê hương xứ Huế, nỗi nhớ của ông bao giờ cũng có phong vị man mác, suy tư, vừa đậm cái chất Huế mặn mòi, vừa thoáng cái cảm giác mênh mang của đất trời kinh đô văn hiến. Nó "hiu hiu", "lặng lẽ", hoà vào "mưa nguồn, gió biển, nắng xa khơi" (*Quê mẹ*), gợi cho người đọc một cảm giác không định hình rạch ròi, nhưng lại rất dễ chia sẻ.

Không có bài thơ nào ông viết về Huế mà lại không có phong cách Huế - Bình Trị Thiên. Chúng ta gặp trong bài *Trương Tri* những cung cách bộc bạch rất tiếng, rất dễ nhận diện: "*Hỏi mà chi*", "*sống rày đây mai đó*", "*bữa ni thành tương tri*"... Gặp ở *Con cá chột nửa* ngay từ tiêu đề của bài thơ cho tới hàng loạt những cụm từ, những câu thơ như được lấy ra từ ca dao, hò vè xứ Huế:

- "*Suy nghĩ chuyện bao đồng*"
- "*Chén cả nước mùi thơm*"
- "*Không can chi mà sợ*"
- "*Uống vô là sạch hết*"
- "*Lần này tôi thú thiệt...*"

Hay trong bài *Châu ro*, tính cách và hình ảnh của một thanh niên người Thượng trên dãy Trường Sơn thật rõ nét và cũng được tạo dựng từ những chất liệu văn hoá dân gian đặc trưng của vùng này.

Mùa xuân Huế trong thơ Tố Hữu gợi lại cho chúng ta một cảm quan tổng thể về không khí kinh thành Huế đầy thiên nhiên, cây cỏ, lặng lẽ nhận vào chiều sâu đời sống tâm linh của nó những sắc thái xuân của "thành phố vườn", khác hẳn cái không khí ồn ã, nhộn nhịp của các thành phố thương mại. Và dòng Hương Giang của riêng Huế không chỉ "*trong veo*", lững lờ, thơ mộng, mà còn là nhân chứng của biết bao sự kiện, là nơi gửi gắm niềm riêng của biết bao tấm lòng, số phận... đặc biệt là nỗi đau của cái đẹp kinh kỳ - những người phụ nữ tài hoa - bị giày vò giữa cuộc đời đen bạc, Tố Hữu có *Tiếng hát sông hương*, một bài thơ không chỉ về

Huế, mà còn là về nỗi đau xứ Huế, nó được nhìn nhận dưới nhãn quan của một nhà thơ cách mạng được phát lộ dưới phong vị phảng phất một điệu Nam, và các dấu ấn khác của văn hoá dân gian vùng này. Tố Hữu lại có **Huế tháng Tám** dựng lại không khí cách mạng tháng 8-1945 mà ông là một trong những người đứng mũi chịu sào trên quê ông. Qua bài thơ ấy, Huế kinh kỳ với "*Đình thần đó, rầu rầu thẫm đá trắng*"... đã thoát thay đổi, như một sự thoát xác để nhìn lại cả cái quá khứ nặng nề đã đi qua mà vững vào đi vào thực tiễn mới của cách mạng. Sẽ chẳng có gì ngạc nhiên khi chúng ta tìm thấy dấu ấn nơi chôn rau cắt rốn trong tâm trí của một con người, nhất là đối với một nhà thơ. Sau này, khi ở Hà Nội, nhận được cái tin về Lượm, Tố Hữu lại một lần trở lại với Huế trong thơ của mình. Bài **Lượm** được ông viết như một bài về với những câu bốn chữ đầy chất Huế, tạo dựng một hình tượng không thể phai mờ về chú bé liên lạc hồn nhiên, nhí nhảnh, chấp nhận hy sinh vì nghĩa lớn trong một tâm thức trong sáng, càng tự nhiên bao nhiêu thì lại càng làm cho người đọc cảm động bấy nhiêu.

Tình cảm mà Tố Hữu giành cho quê hương Huế của ông sâu nặng và thấm đượm ân tình. Những khi tình cảm ấy được cất lên thành lời thơ thì phong vị văn hoá dân gian như là chuyện tự nhiên, cứ thế mà bộc bạch ra hồn hậu. Tình cảm ấy trộm vẹn nhất, có thể nói, qua **Bài ca quê hương**, ông viết khi Huế được giải phóng. Gần như tất cả Huế từ dòng Hương Giang tới các địa danh quen thuộc Quảng Phong, Hương Thủy, Hương Trà, từ Ngự Bình, Cầu Tràng Tiền tới đèo Hải Vân, Bạch Mã... từ cô gái Huế trong dáng hình chiến sĩ Giải phóng quân tới giọng hò Huế xiết bao đa diết đều sống dậy, đều vui hát với nhà thơ trong niềm vui bất tận của ngày giải phóng... Đó là tình cảm không cần kìm nén nữa sau bao năm tháng lo lắng, xót xa vì quê hương còn quần quai dưới "*tiếng giày đình đập núi đồi*", sau biết bao hy sinh gian khổ:

*Huế ơi, đẹp lắm quê nhà
 Câu Nam ai hoá bài ca anh hùng
 Ai đi qua đó miền Trung
 Xin mời ghé lại, vui cùng Huế tôi*
 (Bài ca Quê Hương)

Có thể nói Huế đã sinh ra Tố Hữu theo mọi ý nghĩa, đặc biệt là theo ý nghĩa một nhà thơ. Và ông đã tự chứng minh điều đó theo mọi nghĩa, đặc biệt là theo ý nghĩa những dấu ấn của văn hoá dân gian Huế trong thơ ông.

Văn hoá dân gian xứ Huế in dấu đậm trong bài thơ **Mẹ Suốt**. Sự giản dị của nghệ thuật thơ Tố Hữu ở bài thơ này là sự giản dị của tài năng xuất sắc, biết cách tẩm mình vào mạch sống dân gian theo phương thức thẩm mỹ đặc thù của mạch sống đó. Có lẽ **Mẹ Suốt** là một trong những bài thơ được nhiều người biết đến nhất trong thời kỳ chống Mỹ. Tác giả dẫn chúng ta dung dị như một người dân Quảng Bình kể chuyện, rồi dẫn chuyện. Cái chất Quảng Bình, một âm vang của văn hoá xứ Huế không chỉ lộ ra ở những địa danh Nhật Lệ, Bảo Ninh, mà chủ yếu là qua ngôn ngữ và tính cách của người dân nơi đây mà Mẹ Suốt là một đại biểu điển hình

ở những khoảnh khắc rất tự nhiên, mà vì nó, niêm luật lục bát được biến đổi một cách rất ngộ nghĩnh và dễ thương, gần gũi

*Sợ gì sóng gió tàu bay
Tây kia mình thắng, Mỹ này ta chẳng thua*

Hoặc

*Mẹ cười: nói cứng phải xiêu
Ra khơi ông còn dám, tui chẳng liêu bằng ông!*
(Mẹ Suốt)

Đó chính là cấu trúc của thể loại về truyền thống vốn phổ biến ở Huế và miền Trung.

Là nhà thơ cách mạng của dân tộc ta trong hơn nửa thế kỷ qua, Tố Hữu vẫn luôn luôn là đứa con máu thịt của xứ Huế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đinh Gia Khánh. *Trên đường tìm hiểu văn hoá dân gian*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1989.
- [2] Trần Đình Sử. *Thi pháp thơ Tố Hữu*. NXB Tác phẩm mới, 1987.
- [3] Trần Ngọc Thêm. *Cơ sở văn hoá Việt Nam*. Trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Phú Trọng. Phong vị ca dao trong thơ Tố Hữu, *Tạp chí Văn học*, số 11(1968).
- [5] Trương Thìn (Chủ biên). *Văn hoá phi vật thể xứ Huế*. NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội 1995.
- [6] Chế Lan Viên. *Thơ Tố Hữu, suy nghĩ và bình luận*. NXB Văn học, 1971.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., t.XV, N^o5, 1999

THE EFFECT OF HUE FOLKLORE ON TO HUU POETRY

Pham Tuan Khoa

*Faculty of Vietnamese Language and Culture for Foreigners
College of Social Sciences & Humanities - VNU*

Tố Hữu was born in Hue area. The author of this article compared Hue folklore with ToHuu poetry. He confirmed that the Hue folklore had an effect on To Huu poetry. It's a useful article for students.